|  |  |
| --- | --- |
| TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM**CÔNG ĐOÀN NGÂN HÀNG VIỆT NAM****\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_* |

**QUY CHẾ**

**THÀNH LẬP, TỔ CHỨC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG
QUỸ TÌNH NGHĨA NGÀNH NGÂN HÀNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐNH ngày / /2011 của*

*Ban Thường vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam)*

**(Sửa đổi)**

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1: Mục đích thành lập**

“Quỹ tình nghĩa ngành Ngân hàng” (gọi tắt là Quỹ) được thành lập nhằm hỗ trợ, giúp đỡ đoàn viên, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Ngân hàng đang công tác hoặc đã nghỉ hưu có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

**Điều 2: Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định việc thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động Quỹ.

2. Đối tượng thành lập Quỹ: Quỹ được thành lập ở các cấp: Công đoàn Ngân hàng Việt Nam (Quỹ cấp Ngành); Công đoàn chuyên ngành (Quỹ cấp chuyên ngành); Công đoàn cơ sở (Quỹ cơ sở).

3. Đối tượng vận động ủng hộ Quỹ: Cán bộ, đoàn viên, người lao động đang làm việc trong ngành Ngân hàng; các đơn vị trong ngành Ngân hàng; các tổ chức, cá nhân ngoài ngành Ngân hàng.

4. Đối tượng được Quỹ hỗ trợ, giúp đỡ: Đoàn viên, người lao động trong ngành Ngân hàng đang công tác hoặc đã nghỉ hưu có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

**Điều 3: Nguyên tắc và tổ chức hoạt động Quỹ**

1. Tự cân đối thu, chi; công khai, dân chủ, minh bạch và phi lợi nhuận.

2. Tổ chức quản lý hoạt động của Quỹ theo quy định của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

3. Quỹ không có tư cách pháp nhân, nằm trong Quỹ xã hội - từ thiện của tổ chức Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

**Điều 4: Nhiệm vụ và quyền hạn Công đoàn các cấp**

1. Tổ chức quản lý Quỹ và các tài sản của Quỹ theo đúng quy định của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

2. Tiếp nhận tiền và hiện vật của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài ngành Ngân hàng; sự đóng góp tự nguyện của cán bộ, đoàn viên, CNVC-LĐ trong ngành Ngân hàng.

3. Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ trình cấp có thẩm quyền ra quyết định hỗ trợ; kiểm tra, giám sát và bàn giao tiền, tài sản cho đối tượng thụ hưởng.

4. Hàng năm lập báo cáo quyết toán và kế hoạch thu, chi Quỹ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 5: Tổ chức vận động ủng hộ Quỹ**

Việc vận động ủng hộ đóng góp xây dựng Quỹ được tổ chức thực hiện mỗi năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày thành lập ngành Ngân hàng Việt Nam (ngày 06/5 hàng năm).

**Chương II**

**THÀNH LẬP, TỔ CHỨC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG QUỸ**

**Điều 6: Trình tự thủ tục thành lập Quỹ**

1. Ban Thường vụ (hoặc BCH) Công đoàn giao phòng, ban nghiệp vụ chuẩn bị hồ sơ thành lập Quỹ. Hồ sơ thành lập Quỹ bao gồm:

a) Tờ trình về việc thành lập Quỹ với một số nội dung chính như sau:

Mục đích, ý nghĩa thành lập và nguyên tắc hoạt động của Quỹ; nguồn thu, nội dung chi; đối tượng thụ hưởng; cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý điều hành Quỹ.

b) Dự thảo Điều lệ về tổ chức và hoạt động Quỹ phù hợp với đặc điểm và điều kiện cụ thể của đơn vị và không được trái với quy định của Quy chế này.

c) Dự kiến danh sách Ban Điều hành Quỹ.

2. Ban Thường vụ (hoặc BCH) Công đoàn thẩm định hồ sơ và ra quyết định thành lập Quỹ cấp mình.

**Điều 7: Giải thể Quỹ**

Quỹ Tình nghĩa ngành Ngân hàng bị giải thể trong các trường hợp sau:

1. Hoạt động không đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ; không đúng Quy chế hoạt động Quỹ.

2. Vi phạm nghiêm trọng quy định của Nhà nước tại Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ; quy định của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam về tổ chức và hoạt động của Quỹ.

3. Hoạt động không mang lại hiệu quả.

**Điều 8: Bộ máy quản lý điều hành Quỹ**

Bộ máy quản lý điều hành Quỹ là Ban Điều hành Quỹ

1. Ban Điều hành Quỹ do Ban Thường vụ (hoặc BCH) Công đoàn cùng cấp ra quyết định thành lập, chịu sự lãnh đạo trực tiếp và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ (hoặc BCH) Công đoàn cùng cấp về hoạt động của Quỹ.

2. Ban Điều hành có từ 3 - 5 thành viên. Đồng chí Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch làm Trưởng ban; Phó Trưởng ban là lãnh đạo công đoàn đơn vị và các thành viên là đại diện lãnh đạo các bộ phận nghiệp vụ liên quan.

3. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Điều hành Quỹ

a) Chức năng

Nghiên cứu, tham mưu giúp Ban Thường vụ (hoặc BCH) cùng cấp về các hoạt động của Quỹ.

b) Nhiệm vụ

- Đề xuất các vấn đề về tuyên truyền vận động cán bộ, đoàn viên, CNVC-LĐ, chuyên môn đơn vị đóng góp ủng hộ xây dựng Quỹ.

- Xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động hàng năm của Quỹ.

- Đề xuất việc xem xét, giải quyết hỗ trợ, giúp đỡ các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn theo quy định của Quy chế.

- Tổ chức công tác kế toán, báo cáo tình hình xây dựng, quản lý và sử dụng Quỹ theo định kỳ 6 tháng, năm với Ban Thường vụ (BCH) Công đoàn cùng cấp và cấp trên.

- Đề xuất công tác kiểm tra hoạt động của Quỹ cấp mình và cấp dưới.

- Đề nghị khen thưởng cá nhân, đơn vị có thành tích xuất sắc trong xây dựng, quản lý và sử dụng Quỹ Tình nghĩa; kiến nghị xử lý những trường hợp vi phạm.

**Điều 9: Quản lý nghiệp vụ, kiểm tra, giám sát**

1. Ban Tài chính (nơi có Quỹ) có trách nhiệm hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra, giám sát việc thu, chi Quỹ; báo cáo quyết toán hàng năm Quỹ Tình nghĩa.

2. Ủy Ban kiểm tra Công đoàn (nơi có Quỹ) có trách nhiệm kiểm tra thu, chi, quản lý Quỹ theo đúng quy định.

**Chương III**

**NGUỒN THU VÀ NỘI DUNG CHI**

**Điều 10: Nguồn thu Quỹ**

1. Nguồn thu Quỹ cấp chuyên ngành, Quỹ cơ sở

- Đóng góp tự nguyện của cán bộ, đoàn viên, CNVC-LĐ đang làm việc trong ngành Ngân hàng với mức tối thiểu là 01 ngày lương.

- Tài trợ, ủng hộ của chuyên môn các đơn vị trong ngành Ngân hàng; các tổ chức, cá nhân ngoài ngành Ngân hàng.

- Lãi tiền gửi của Quỹ trong tài khoản.

2.Nguồn thu Quỹ cấp Ngành.

- Thu 10% số tiền vận động được hàng năm của Quỹ cấp chuyên ngành, Quỹ cơ sở (đối với Quỹ ở Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam).

- Hỗ trợ, ủng hộ các đơn vị trong ngành Ngân hàng; các tổ chức, cá nhân ngoài ngành Ngân hàng.

- Lãi tiền gửi của Quỹ trong tài khoản.

**Điều 11: Nội dung chi**

1. Hỗ trợ đối tượng quy định tại Điều 12 Quy chế này.

2. Chi cho hoạt động phát triển của Quỹ.

**Chương IV**

**ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC HỖ TRỢ**

**Điều 12: Đối tượng được Quỹ hỗ trợ**

1. Đoàn viên, CNVC-LĐ đang công tác trong ngành Ngân hàng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

2. Cán bộ, CNVC-LĐ làm việc trong ngành Ngân hàng đã nghỉ hưu có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

**Điều 13: Điều kiện được Quỹ hỗ trợ**

Các đối tượng quy định tại Điều 12 Quy chế này có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, cụ thể:

1. Cá nhân, chồng (hoặc vợ), con bị ốm đau, bệnh tật hiểm nghèo đã chữa trị dài ngày, chưa khỏi.

2. Gia đình đoàn viên, cán bộ, CNVC-LĐ trong ngành Ngân hàng đang công tác hoặc đã nghỉ hưu đang ở nhà tranh vách đất; nhà bị dột nát, hư hỏng nặng do bị thiên tai, hỏa hoạn.

3. Cá nhân, con đoàn viên, CNVC-LĐ trong ngành Ngân hàng bị ảnh hưởng chất độc mầu da cam, các di chứng do chiến tranh để lại.

4. Các trường hợp đoàn viên, CNVC-LĐ đang công tác trong ngành Ngân hàng không may bị tai nạn nặng hoặc tử nạn

5. Các trường hợp con đoàn viên, CNVC-LĐ đang công tác trong ngành Ngân hàng thuộc diện hộ nghèo nhưng hiếu học, học giỏi đạt giải cấp tỉnh, quốc gia, quốc tế.

**Điều 14: Phương thức và mức hỗ trợ**

Tùy theo điều kiện, hoàn cảnh thực tế của người được hỗ trợ, trên cơ sở đảm bảo cân đối nguồn Quỹ, Ban Điều hành Quỹ các cấp xem xét, quyết định phương thức và mức hỗ trợ, giúp đỡ hợp lý.

1. Phương thức hỗ trợ

a) Hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật

b) Hỗ trợ trực tiếp hoặc thông qua công đoàn cấp dưới

2. Mức hỗ trợ

 a) Hỗ trợ các đối tượng quy định tại các điểm 1, 3 và 4 - Điều 13 Quy chế này; mức tối đa là 10.000.000 đồng/1 trường hợp.

 b) Hỗ trợ, giúp đỡ bằng hoặc một phần tiền để giúp đỡ các đối tượng quy định tại điểm 2 - Điều 13 Quy chế này để xây dựng, sửa chữa toàn bộ hoặc một phần căn nhà ở; mức tối đa là 50.000.000 đồng/1 trường hợp.

 c) Hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật các đối tượng quy định tại điểm 5 - Điều 13 Quy chế này; mức tối đa là 3.000.000 đồng/1 trường hợp.

**Chương V**

**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ QUỸ HỖ TRỢ**

**Điều 15: Quỹ cơ sở**

1. Đoàn viên, CNVC-LĐ thuộc đối tượng và điều kiện được hỗ trợ quy định tại Điều 12, Điều 13 Quy chế này làm đơn gửi Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở có xác nhận của Tổ công đoàn hoặc Công đoàn bộ phận đề nghị được hỗ trợ.

2. Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở cử cán bộ thẩm định và lập danh sách, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên.

3. Tổ chức hỗ trợ cho đối tượng thụ hưởng hoặc báo cáo lên Công đoàn cấp trên trực tiếp để thực hiện việc hỗ trợ theo Điều lệ Quỹ của đơn vị quy định.

**Điều 16: Quỹ cấp chuyên ngành.**

1. Tổng hợp danh sách đối tượng thuộc diện hỗ trợ do Công đoàn cơ sở gửi về tiến hành phân loại, sắp xếp thứ tự ưu tiên và tổ chức hỗ trợ theo Điều lệ Quỹ của đơn vị quy định.

2. Trường hợp đơn vị có nhiều đối tượng thuộc diện cần được hỗ trợ mà nguồn tài chính Quỹ có khó khăn, Ban Thường vụ công đoàn lập danh sách những trường hợp đặc biệt khó khăn cần được hỗ trợ kịp thời, gửi lên Ban Thường vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam xem xét hỗ trợ giúp đỡ.

**Điều 17: Quỹ cấp Ngành**

1. Được dùng để điều hòa, hỗ trợ tài chính các Quỹ cấp chuyên ngành, Quỹ cơ sở thuộc CĐCS trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam khi các Quỹ này gặp khó khăn về khả năng tài chính do có nhiều đối tượng cần hỗ trợ giúp đỡ.

2. Hỗ trợ trực tiếp hoặc ủy quyền cho công đoàn cấp dưới hỗ trợ các đối tượng đặc biệt khó khăn theo đề nghị của Công đoàn chuyên ngành, CĐCS trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam

3. Hỗ trợ các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn khác được Ban Thường vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam quyết định.

**Chương VI**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 18: Trách nhiệm của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam**

1. Ban Thường vụ có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các Công đoàn chuyên ngành, CĐCS trực thuộc tổ chức thành lập và hoạt động Quỹ tình nghĩa ngành Ngân hàng. Đối với đơn vị đã thành lập Quỹ tiếp tục triển khai, củng cố hoạt động Quỹ; Đối với những đơn vị chưa thành lập Quỹ, hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thành lập Quỹ và đưa Quỹ đi vào hoạt động.

2. Ban Tài chính Công đoàn Ngân hàng Việt Nam hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra giám sát hoạt động, mở tài khoản theo dõi, tiếp nhận sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Ngành cho Quỹ Tình nghĩa Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

3. Ban Chính sách - Pháp luật tham mưu cho Ban Thường vụ hướng dẫn xây dựng Điều lệ tổ chức hoạt động Quỹ cấp Ngành; tập hợp các vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy chế.

4. Các Ban của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm giúp cho Ban Thường vụ triển khai thực hiện Quy chế.

**Điều 19: Trách nhiệm của Công đoàn chuyên ngành, CĐCS**

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến tới toàn thể đoàn viên,CNVC-LĐ thuộc phạm vi quản lý về mục đích, ý nghĩa việc thành lập Quỹ tình nghĩa ngành Ngân hàng và nội dung Quy chế để đoàn viên, CNVC-LĐ, chuyên môn các dơn vị trong ngành Ngân hàng hiểu, ủng hộ chủ trương và tham gia đóng góp xây dựng Quỹ.

2. Chuẩn bị hồ sơ, ra quyết định thành lập lại hoặc thành lập mới Quỹ theo quy định trong Quy chế.

3. Tổ chức triển khai đưa Quỹ vào hoạt động và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Quỹ.

4. Hàng năm tổng kết đánh giá kết quả hoạt động Quỹ và kịp thời kiến nghị với Công đoàn Ngân hàng Việt Nam về những vướng mắc trong quá trình thực hiện.

**Điều 20: Khen thưởng, kỷ luật**

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc xây dựng, quản lý và sử dụng Quỹ Tình nghĩa sẽ được khen thưởng theo quy định về thi đua - khen thưởng.

2. Tập thể, cá nhân vi phạm quy định của Quy chế này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ phải bồi thường về vật chất hoặc bị xử lý kỷ luật theo quy định.

**Điều 21: Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Ban Thường vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam xem xét, quyết định.

 **CÔNG ĐOÀN NGÂN HÀNG VIỆT NAM**